

ĐỔI MỚI XÂY DỰNG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT  
TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

TS. Trần Văn Biên

Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp

Tác giả liên hệ: tranvanbien@yahoo.com

Ngày nhận: 10/8/2025

Ngày nhận bản sửa: 12/8/2025

Ngày duyệt đăng: 25/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.71192/333441tmhtef>

**Tóm tắt**

Bài viết phân tích yêu cầu đổi mới xây dựng hệ thống pháp luật trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới, đẩy mạnh phát triển hơn nữa kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Trên cơ sở đánh giá những thành tựu và hạn chế hiện nay, nghiên cứu tập trung làm rõ những định hướng chiến lược nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi và phù hợp với thông lệ quốc tế. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phân tích - tổng hợp tài liệu pháp lý, văn kiện Đảng, Nhà nước và so sánh kinh nghiệm quốc tế. Kết quả cho thấy, đổi mới hệ thống pháp luật không chỉ là yêu cầu khách quan của quá trình phát triển mà còn là điều kiện tiên quyết để xây dựng Nhà nước pháp quyền, nâng cao năng lực quản trị quốc gia và bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

**Từ khóa:** Kỷ nguyên mới, hệ thống pháp luật, hoàn thiện pháp luật.

**Innovating the Legal System Development in the New Era**

Dr. Tran Van Bien

Journal of Legislative Studies

Corresponding Author: tranvanbien@yahoo.com

**Abstract**

The article examines the necessary reforms and developments required for the legal system as Vietnam transitions into a new era characterized by an enhanced socialist-oriented market economy, international integration, and digital transformation. Based on an assessment of current achievements and limitations, the study focuses on clarifying strategic orientations for improving the legal system to ensure consistency, transparency, feasibility, and alignment with international practices. The primary research method is analytical-synthetic, relying on legal documents, Party and State resolutions, and comparative international experience. The findings indicate that reforming the legal system is not only an objective requirement of the development process but also a prerequisite for building a rule-of-law state, enhancing national governance capacity, and ensuring human rights and citizens' rights.

**Keywords:** New era, legal system, legal improvement.

**Đặt vấn đề**

Trong giai đoạn phát triển mới, công cuộc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đứng trước nhiều thời cơ và thách thức. Một mặt, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đòi hỏi khung khổ pháp lý phải được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Mặt khác, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn còn những bất cập về tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi và hiệu lực thực thi. Trong bối cảnh đó, yêu

cầu đổi mới toàn diện trong xây dựng hệ thống pháp luật trở thành nhiệm vụ trọng tâm, nhằm bảo đảm pháp luật thực sự trở thành công cụ quản lý hiệu quả, bảo vệ công lý, quyền con người và thúc đẩy phát triển bền vững.

**1. Kỷ nguyên mới và sự cần thiết của việc đổi mới xây dựng hệ thống pháp luật**

Ngày 31/10/2024, tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, GS. TS. Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trao đổi về “kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”

với cán bộ quy hoạch Ủy viên Trung ương khóa XIV (Lâm, 2024). Theo đó, kỷ nguyên là giai đoạn lịch sử gắn với những đặc điểm hay sự kiện có ảnh hưởng lớn đến phát triển xã hội. Ví dụ: kỷ nguyên công nghiệp, kỷ nguyên kỹ thuật số, kỷ nguyên vũ trụ.

“Kỷ nguyên vươn mình” hàm ý chuyển động mạnh mẽ, quyết liệt, tích cực, khẳng định nội lực, tự cường để đạt những thành tựu lớn. Với Việt Nam, đây là kỷ nguyên phát triển giàu mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược: đến 2030 trở thành nước công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Đại hội XIV đánh dấu bước khởi đầu, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, khát vọng phát triển, đồng tâm hiệp lực đưa đất nước bứt phá.

Từ góc độ pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hệ thống pháp luật Việt Nam đã cơ bản đầy đủ, đồng bộ, khả thi, với Hiến pháp là nền tảng. Các đạo luật quan trọng kịp thời thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, bảo đảm cân đối phát triển, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền con người, thúc đẩy hội nhập quốc tế. Pháp luật về tổ chức bộ máy, văn hóa, xã hội, an sinh đã tiến bộ rõ rệt; khung pháp lý ký kết, gia nhập điều ước quốc tế được hoàn thiện. Vai trò pháp luật và ý thức thượng tôn pháp luật ngày càng được đề cao, góp phần phòng chống tham nhũng, thúc đẩy cải cách, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, hệ thống pháp luật còn bất cập: thiếu đồng bộ, khó dự báo, một số quy định chưa kịp thích ứng với Cách mạng công nghiệp 4.0; khâu thi hành còn yếu; pháp luật chưa luôn được chấp hành nghiêm, quy trình ban hành VBQPPL còn rườm rà, chậm khắc phục mâu thuẫn, chồng chéo. Bộ Chính trị thẳng thắn chỉ ra sự cồng kềnh của hệ thống, phân định thẩm quyền chưa rõ, đổi mới chưa đáp ứng yêu cầu phát triển (Bộ Chính trị, 2025a). Nghị quyết 66-NQ/TW (30/4/2025) tiếp tục nhấn mạnh những hạn chế: chất lượng pháp luật chưa theo kịp thực tiễn, còn chồng chéo, cản trở đổi mới sáng tạo; phân cấp, phân quyền chưa đủ mạnh; phản ứng

chính sách chậm (Bộ Chính trị, 2025b).

Trong bối cảnh toàn cầu biến động, để đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới, cùng với cải cách bộ máy và tăng trưởng kinh tế nhanh, công tác xây dựng và thi hành pháp luật cần được đổi mới căn bản, trở thành động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Đây là nhiệm vụ tất yếu và khách quan.

## 2. Quan điểm và giải pháp đổi mới xây dựng hệ thống pháp luật trong kỷ nguyên mới

Để không bỏ lỡ những cơ hội phát triển, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu của đất nước 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm thành lập nước, đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thời gian qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành một số văn bản quan trọng đề ra các quan điểm và giải pháp đổi mới xây dựng hệ thống pháp luật mang tính đột phá. Đầu tiên phải kể đến Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (BCHTW, 2022); tiếp đó là Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật; gần đây nhất là Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Đặc biệt, công tác đổi mới xây dựng hệ thống pháp luật thời gian qua cũng luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của đồng chí Tổng Bí thư và các đồng chí Lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở những định hướng chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ Việt Nam cũng kịp thời thể chế hóa ngay thành pháp luật, bảo đảm chủ trương của Đảng về đổi mới xây dựng hệ thống pháp luật được triển khai nhanh nhất sau khi được Trung ương thống nhất thông qua. Từ việc nghiên cứu các văn bản nêu trên của Đảng cũng như các VBQPPL liên quan được ban hành thời gian gần đây, có thể tổng hợp lại các quan điểm và giải pháp căn bản đổi mới công tác xây dựng hệ thống pháp luật trong kỷ nguyên mới ở Việt Nam như sau:

**2.1. Về quan điểm đổi mới xây dựng hệ thống pháp luật trong kỷ nguyên mới**

*Thứ nhất*, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành pháp luật. Tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hưởng tới chính sách. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng và thi hành pháp luật.

*Thứ hai*, công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

*Thứ ba*, xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con só”, nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước.

*Thứ tư*, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

*Thứ năm*, đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển. Nhà nước bảo đảm và ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số và có chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật và đội ngũ cán bộ thực hiện các nhiệm vụ này.

**2.2. Về giải pháp đổi mới xây dựng hệ thống pháp luật trong kỷ nguyên mới**

**2.2.1. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển**

- *Đổi mới tư duy quản lý*: Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; lấy lợi ích toàn cục của đất nước làm cơ sở; từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Luật pháp cần ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, đặt người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; đồng thời phát huy vai trò đạo đức xã hội và tự quản cộng đồng.

- *Nâng cao chất lượng, tính dự báo*: Chủ động nghiên cứu chính sách từ sớm, từ thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế; quy trình xây dựng VBQPPL phải dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học. Tổng kết, khảo sát, đánh giá tác động chính sách cần thực chất, kèm theo truyền thông và giải trình ý kiến góp ý. Luật chỉ nên quy định khung, nguyên tắc, còn các vấn đề chi tiết giao Chính phủ, bộ ngành quy định để bảo đảm linh hoạt.

- *Hoàn thiện hệ thống pháp luật*: Đơn giản hóa, giảm tầng nấc, loại bỏ văn bản chồng chéo; phân định rõ thẩm quyền lập pháp – lập quy; hạn chế tối đa pháp lệnh, thủ tục hành chính và “giấy phép con”. Quốc hội và các cơ quan giám sát cần kiểm soát chặt chẽ việc ban hành VBQPPL.

- *Đổi mới chương trình lập pháp*: Kết hợp định hướng dài hạn với chương trình hằng năm linh hoạt. Tách quy trình chính sách khỏi quy trình lập pháp; hoàn thiện cơ chế “một luật sửa nhiều luật”; mở rộng thủ tục rút gọn trong trường hợp đặc biệt. Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 đã thể hiện nhiều đổi mới như lược giảm hình thức văn bản, rút ngắn thủ tục, quy định rõ trách nhiệm tổ chức thi hành.

- *Hoàn thiện pháp luật kinh tế*: Tạo môi trường pháp lý thông thoáng, minh bạch, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu, quyền hợp đồng; coi kinh tế tư nhân là động lực quan trọng. Xây dựng hành lang pháp lý cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác dữ liệu, tài sản mã hóa... Quốc hội đã ban hành nhiều nghị quyết, luật mới (ví dụ: Nghị quyết 198/2025/QH15, Luật Công nghiệp công nghệ số) nhằm hỗ trợ khu vực tư nhân, phát triển trung tâm tài chính quốc tế và động lực tăng trưởng mới.

- *Tinh gọn bộ máy, phân cấp mạnh*: Thông qua sửa đổi Hiến pháp và nhiều luật, nghị quyết để triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, giảm tầng nấc trung gian, tăng hiệu lực quản trị, đẩy

manh phân quyền cho địa phương.

- Cải cách tư pháp: Hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp; phát triển mạnh dịch vụ pháp lý, hỗ trợ khu vực tư nhân. Nghiên cứu chế định luật sư công, mở rộng thủ tục rút gọn, thúc đẩy giải quyết tranh chấp ngoài tòa án như trọng tài, hòa giải thương mại.

*2.2.2. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật*

- Phát huy tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm. Bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng (an toàn thực phẩm, môi trường, an ninh mạng...). Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp.

- Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật như chuẩn mực ứng xử xã hội. Đổi mới phương thức truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với công nghệ số, ưu tiên phát sóng vào khung giờ thu hút đông đảo công chúng.

- Hoàn thiện cơ chế giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật; bảo đảm sức sống của VBQPPL thông qua nguyên tắc, tiêu chí, thay vì sửa đổi thường xuyên. Tăng cường rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa VBQPPL; đẩy mạnh đối thoại, tiếp nhận và xử lý kịp thời khó khăn pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương. Thường xuyên đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật, ứng dụng công nghệ để sớm nhận diện và tháo gỡ “điểm nghẽn”.

- Đẩy mạnh phòng ngừa, cảnh báo vi phạm đi đôi với giám sát, thanh tra, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, né tránh trách nhiệm. Nghiêm cấm lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí để trục lợi hoặc cản trở hoạt động bình thường. Không “hình sự hóa” các quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng biện pháp hành chính để giải quyết tranh chấp dân sự, kinh tế.

*2.2.3. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế*

- Hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức Việt Nam để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, định hình trật tự pháp lý quốc tế; tham gia tích cực vào việc xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế; tận dụng hiệu quả, linh hoạt các lợi thế từ cam kết của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Xử lý tốt các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế nhằm kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước Việt Nam.

- Thực hiện cơ chế đặc biệt thu hút, xét tuyển, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn về pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật, giải quyết tranh chấp quốc tế; xây dựng chiến lược tăng cường sự hiện diện của các chuyên gia Việt Nam trong các tổ chức pháp lý quốc tế và cơ quan tài phán quốc tế.

- Mở rộng hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp; xây dựng, phát triển mạng lưới chuyên gia pháp lý nước ngoài, bao gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ nghiên cứu, tư vấn các vấn đề mới trong phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

*2.2.4. Tạo đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật*

- Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật. Có cơ chế, chính sách kéo dài thời gian công tác, không giữ chức vụ cho một số cán bộ, công chức đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về xây dựng pháp luật. Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công. Hỗ trợ hằng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng đối với người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao chất lượng đào tạo luật, phát triển các cơ sở đào tạo luật trọng



điểm có uy tín; kiên quyết chấm dứt hoạt động của các cơ sở đào tạo luật không bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định. Xây dựng chương trình, tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về xây dựng pháp luật. Xây dựng chuẩn đào tạo đối với các chức danh tư pháp và hỗ trợ tư pháp.

- Quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng của các cơ sở nghiên cứu chiến lược, chính sách, các cơ sở nghiên cứu pháp luật của các cơ quan Trung ương.

### *2.2.5. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật*

- Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước. Bố trí kịp thời, đủ kinh phí để xây dựng, triển khai ngay Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát VBQPPL.

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “*học tập số*”. Có chính sách thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật.

- Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

### *2.2.6. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật*

- Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật theo nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ, gắn với khoán chi theo kết quả. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ chủ động sử dụng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kinh phí.

- Bảo đảm chi cho xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Thành lập Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật từ ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa hợp pháp, gắn với quản lý công khai, minh bạch, phòng ngừa trục lợi, lợi ích nhóm.

- Bố trí ngân sách phù hợp cho công tác tổ chức thi hành pháp luật; ưu tiên phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

Tại Kỳ họp thứ 9 (6/2025), Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết 197/2025/QH15 về cơ chế, chính sách đặc biệt nhằm tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Nội dung chính gồm: (1) ngân sách, khoán chi và Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật; (2) chế độ, chính sách đối với nhân lực và cơ chế thu hút tổ chức, cá nhân tham gia; (3) ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Pháp luật luôn gắn liền với xã hội và phải thay đổi phù hợp với bối cảnh phát triển mới. Ngược lại, đổi mới xây dựng hệ thống pháp luật góp phần tháo gỡ rào cản, mở đường cho đất nước tiến nhanh, tiến mạnh trong kỷ nguyên phát triển thịnh vượng.

### **Kết luận**

Đổi mới trong xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam là một quá trình tất yếu, gắn liền với yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống pháp luật hiện nay vẫn bộc lộ nhiều hạn chế cần khắc phục, từ khâu lập pháp, tổ chức thực thi đến cơ chế giám sát. Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế xây dựng pháp luật theo hướng khoa học, minh bạch, có sự tham gia rộng rãi của xã hội; đồng thời tăng cường hội nhập pháp lý quốc tế, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm nước ngoài. Chỉ khi đó, hệ thống pháp luật mới thực sự trở thành nền tảng vững chắc cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng lực quản trị quốc gia và thúc đẩy sự phát triển bền vững.

**Tài liệu tham khảo**

Ban Chấp hành Trung ương (2022). *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*. Hà Nội: Ban Chấp hành Trung ương.

Bộ Chính trị (2025a). *Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật*. Hà Nội: Bộ Chính trị.

Bộ Chính trị (2025b). *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*. Hà Nội: Bộ Chính trị.

Lâm Tô (2025). Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. *Tạp chí Cộng sản điện tử*. Truy cập từ <https://www.tapchicongsan.org.vn/> (ngày 19/7/2025).